# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I – MÔN VẬT LÍ 6

# A. LÝ THUYẾT

# Trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1:** GHĐ, ĐCNN của thước là gì? Cách đo độ dài?

**Câu 2:** Các dụng cụ đo thể tích chất lỏng? Cách đo thể tích chất lỏng?

**Câu 3:** Cách đo thể tích vật rắn không thấm nước?

**Câu 4:** Khối lượng của 1 vật cho ta biết điều gì?

**Câu 5:** Lực là gì? Thế nào là 2 lực cân bằng?

**Câu 6:** Nêu kết quả tác dụng của lực?

 **Câu 7:** Trọng lực là gì? Phương chiều của trọng lực ? Trọng lượng là gì ?

**Câu 8:** Khi nào ở vật xuất hiện lực đàn hồi? Đặc điểm của lực đàn hồi?

**Câu 9:** Khối lượng riêng của một chất là gì? Em hãy viết công thức tính khối lượng riêng, nêu tên và đơn vị của các đại lượng có mặt trong công thức?

**Câu 10:** Trọng lượng riêng của mộ chất là gì? Em hãy viết công thức tính trọng lượng riêng, nêu tên và đơn vị của các đại lượng có mặt trong công thức?

**Câu 11:** Kể tên những máy cơ đơn giản thường dùng? Nêu công dụng của máy cơ đơn giản?

**B.BÀI TẬP:**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1**:Một bạn dùng thước đo độ dài có ĐCNN là 1cm để đo chiều dài một cái bàn học, trong các kết quả sau đây cách ghi nào đúng?

A. 1,5m B. 150cm C. 15dm D. 150,0cm

**Câu 2**:Lan dùng bình chia độ để đo V một hòn sỏi. Ban đầu V1 = 60cm3. Sau khi thả V2 = 76cm3. Tính Vhòn sỏi ?

A. 136 cm3 B. 16 cm C. 76 cm3 D. 106 cm3

**Câu 3**:Treo vật nặng có trọng lượng 1N thì lò xo giãn 0,5cm. Treo vật nặng 3N thì lò xo ấy giãn ra bao nhiêu?

* 1. 1,5cm B. 2cm C. 3cm D. 2,5cm

**Câu 4**:Một quyển sách nằm yên trên bàn vì:

A.Không có lực tác dụng lên nó B. Nó không hút Trái Đất

C. Trái Đất không hút nó D. Nó chịu tác dụng của các lực cân bằng.

**Câu 5:**Biến dạng nào sau đây là biến dạng đàn hồi?

A.Một cục sáp bị bóp dẹp B. Một sợi dây cao su bị kéo dãn

C. Một tờ giấy bị gập đôi D. Một cành cây bị gãy

**Câu 6:**Một vật có khối lượng 5,4kg; thể tích là 0,002. Khối lượng riêng của chất làm nên vật là bao nhiêu?

A. 2700kg/ B. 2700 N/

C. 270 kg/ D. 27 kg/

**Câu 7:**Trên Mặt Trăng, nhà du hành vũ trụ có thể nhảy lên rất cao so với khi nhảy ở Trái Đất, bới vì lúc đó:

A.Trọng lượng của người giảm B. Khối lượng của người giảm

C. Khối lượng và trọng lượng của người giảm D. trọng lượng của người tăng.

**Câu 8:** Người ta dùng mặt phẳng nghiêng để làm công việc nào sau đây:

1. Treo cờ lên đỉnh cột cờ.
2. Đưa thùng hàng lên xe ô tô.
3. Đưa thùng nước từ dưới giếng lên.
4. Đưa thùng hồ lên các tầng trên của nhà cao tầng.

# II.ĐIỀN SỐ THÍCH HỢP VÀO CHỖ TRỐNG:

1. Một ô tô có khối lượng 5,5 tấn sẽ có trọng lượng Niutơn.

2. Một vật nặng 875N sẽ có khối lượng gam.

3. 380cc = ……………………..lít = m3

4. 120cm3 = …………………..dm3 = m3

5. 4,1 lít = ……………………..dm3 = m3.

6. 3200 cm3 = …………………. lít = m3.

7. 13 kg = ……………………g = tạ.

8. 2,5 tấn = …………………..tạ = kg.

9. 2500mg = ………………….kg = yến.

10 4,53 tạ = ………………….kg = mg.

# III.TỰ LUẬN:

**Câu 1:** Một bình chia độ đang chứa 100ml nước, thả một hòn đá thì mực nước dâng lên 150ml, tiếp tục thả 2 quả cân thì nước trong bình dâng lên đến 210ml. Hãy tính:

1. Thể tích hòn đá?
2. Thế tích một quả cân?

**Câu 2:** Một quả nặng có khối lượng 300 g được treo dưới một sợi dây mềm. Biết quả nặng đứng yên.

1. Hỏi quả nặng chịu tác dụng của những lực nào?
2. Những lực đó có đặc điểm gì?
3. Nêu phương, chiều và độ lớn của những lực đó?

**Câu 3:** Một quả nặng có khối lượng 200g được treo dưới một lò xo. Biết quả nặng đứng yên. Hỏi lực đàn hồi do lò xo tác dụng lên quả nặng có độ lớn là bao nhiêu? Vì sao?

**Câu 4:** Trong bảng khối lượng riêng, chì có khối lượng riêng 11300 kg/m3, điều đó có ý nghĩa gì?

**Câu 5:** Một bạn học sinh nói 11300kg/m3 = 113000N/m3. Bạn ấy nói đúng hay sai? Vì sao?

**Câu 6:** Một vật có khối lượng 780000 g, có thể tích 300 dm3. Tính:

1. Trọng lượng của vật?
2. Khối lượng riêng của vật?
3. Trọng lượng riêng của vật?

**Câu 7:** Một vật bằng nhôm có thể tích 3000cm3, có khối lượng riêng là 2700kg/m3. Tính:

1. Khối lượng của vật?
2. Trọng lượng của vật?
3. Trọng lượng riêng của vật?

**Câu 8:** Biết 15 lít cát có khối lượng 22,5kg

1. Tính khối lượng riêng của cát?
2. Tính thể tích của 2 tấn cát?
3. Tính trọng lượng của 5m3 cát?

**Câu 9:** Một quả cầu đặc có thể tích 0,000268 m3; khối lượng 0,7237 kg.

1. Tính khối lượng riêng của chất làm quả cầu?
2. Quả cầu thứ 2 có cùng kích thước và cùng chất, hình dạng giống hệt quả cầu trên nhưng rỗng nên có khối lượng 0,5616 kg. Tính thể tích phần rỗng?

**Câu 10:** Một tấm bê tông có khối lượng 2 tạ bị rớt xuống bờ mương. Trên bờ có 4 bạn học sinh, lực kéo của mỗi bạn là 490N. Hỏi 4 bạn học sinh này có kéo được tấm bê tông lên được hay không? Vì sao?

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

1. **LÝ THUYẾT**

**Câu 1:**

+ **Giới hạn đo (GHĐ)** của thước là độ dài lớn nhất ghi trên thước

+ **Độ chia nhỏ nhất (ĐCNN)** của thước là độ dài giữa 2 vạch chia liên tiếp ghi trên thước.

\* Cách đo độ dài:

+ Ước lượng **độ dài** cần đo

+ Chọn thước có **GHĐ** và có **ĐCNN** thích hợp

+ Đặt thước **dọc theo** độ dài cần đo sao cho một đầu của vật **ngang bằng với** vạch số 0 của thước.

+ Đặt mắt nhìn hướng **vuông góc** với cạnh thước ở đầu kia của vật.

+ Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia **gần nhất** với đầu kia của vật

**Câu 2:**

+ Các dụng cụ đo thể tích chất lòng: **ca đong, bình chia độ**…

\* Cách đo thể tích chất lỏng:

+ Ước lượng **thể tích** cần đo

+ Chọn bình chia độ có **GHĐ** và **ĐCNN** thích hợp

+ Đặt bình chia độ **thẳng đứng**.

+ Đặt mắt nhìn **ngang với** độ cao mực chất lỏng trong bình

+ Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia **gần nhất** với mực chất lỏng.

**Câu 3:** Thể tích của vật rắn không thấm nước có thể đo được băng cách:

+ **Thả chìm** vật đó vào chất lỏng đựng trong bình chia độ. Thể tích của phần chất lỏng **dâng lên** bằng thể tích của vật.

+ Khi vật rắn không bỏ lọt bình chia độ thì **thả** vật đó vào bình tràn. Thể tích của phần chất lỏng **tràn ra** bằng thể tích của vật.

**Câu 4:** Khối lượng của 1 vật chỉ **lượng** chất chứa trong vật.

**Câu 5:**

+ Tác dụng **đẩy, kéo** của vật này lên vật khác gọi là lực.

+ Nếu chỉ có 2 lực tác dụng vào cùng một vật mà vật vẫn **đứng yên** thì đó là 2 lực cân bằng. Hai lực cân bằng là hai lực **mạnh như nhau** có **cùng phương** nhưng **ngược chiều**, tác dụng vào cùng một vật.

**Câu 6:** Lực tác dụng lên một vật có thể làm biến đổi chuyển động của vật đó hoặc làm nó biến dạng.

**Câu 7:**

+ Trọng lực là lực hút của Trái Đất

+ Trọng lực có phương thẳng đứng và có chiều hướng về phía Trái Đất.

+ Trọng lượng của một vật là cường độ (độ lớn) của trọng lực tác dụng lên vật đó (đo bằng đơn vị N)

**Câu 8:** Khi vật đàn hồi bị nén hoặc kéo dãn, thì nó tác dụng lực đàn hồi lên các vật tiếp xúc (hoặc gắn) với hai đầu của nó. Đọ biến dạng của vật đàn hồi càng lớn thì lực đàn hồi càng lớn.

**Câu 9:** Khối lượng của một mét khối một chất gọi là khối lượng riêng của chất đó.

\* Công thức: Trong đó: + D: Khối lượng riêng (kg/m3)

+ m: Khối lượng (kg)

+ V: Thể tích (m3)

**Câu 10:** Trọng lượng của một mét khối của một chất gọi là trọng lượng riêng của chất đó.

\* Công thức: Trong đó: + d: Trọng lượng riêng (N/m3)

+ P: Trọng lượng (N)

+ V: Thể tích (m3)

 **Câu 11:**

+ Các máy cơ đơn giản thường dùng là: mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy, ròng rọc.

+ Công dụng: Máy cơ đơn giản là những dụng cụ giúp thực hiện công việc dễ dàng hơn.

1. BÀI TẬP

# II.ĐIỀN SỐ THÍCH HỢP VÀO CHỖ TRỐNG:

1. Một ô tô có khối lượng 5,5 tấn sẽ có trọng lượng 55 Niutơn.

2. Một vật nặng 875N sẽ có khối lượng 87500 gam.

3. 380 cc = 0,38 lít = 0,00038 m3

4. 120cm3 = 0,12 dm3 = 0,00012m3

5. 4,1 lít = 4,1dm3 = 0,0041m3.

6. 3200 cm3 = 3,2lít = 0,0032m3.

7. 13 kg = 13000g = 0,13tạ.

8. 2,5 tấn = 25tạ =2500kg.

9. 2500mg = 0,0025kg =0,00025yến.

10 4,53 tạ = 45,3 kg =45300000 mg.

# III.TỰ LUẬN

# Câu 1: a, Thể tích hòn đá là = - = 150 – 100 = 50 ml


#  b, Thể tích cuả 2 quả cân là : V = - = 210 -150 = 60ml => Thể tích một quả cân là = 60/2 = 30 ml


# Câu 2:

a, Qủa nặng chịu tác dụng của các lực là : Lực kéo của sợi dây và trọng lượng của quả nặng

b, Hai lực này là hai lực cân bằng nhau: Chúng có độ mạnh như nhau, cùng đặt vào vật, cùng phương, ngược chiều

c, Lực kéo: + Đặt vào vật

 + Phương thẳng đứng

 + Chiều hướng lên trên

 + Độ lớn 3N

Trọng lực: + Đặt vào vật

 + Phương thẳng đứng

 + Chiều hướng xuống dưới

 + Độ lớn 3N

**Câu 3**: - Học sinh biểu diễn hình minh họa.

Các lực tác dụng lên quả nặng theo phương thẳng đứng là : Trọng lượng của quả nặng và lực đàn hồi. Qủa nặng đứng yên khi các lực tác dụng lên nó cân bằng nhau, độ lớn của lực đàn hồi bằng trọng lượng của quả nặng

 = P = 0,2 x 10 = 2N.

**Câu 4:** Chì có khối lượng riêng 11300 kg/m3 nghĩa là 1 chì nặng 11300 kg.

**Câu 5:** Bạn học sinh đó nói sai vì: 11300kg/m3 là **khối lượng riêng** của chì còn 11300N/m3 là **trọng lượng riêng** của chì.

**Câu 6:** Đổi 780000g = 780 kg; V = 300 = 0,3

a,Trọng lượng của vật là : P = 10. m = 10. 780 = 7800 N

 b, Trọng lượng riêng của vật là D = = = 26000 N/

 c, Khối lượng riêng của vật là d = = = 2600 kg/

 **Câu 7:** Đổi 3000 = 0,003

a, Khối lượng của vật là: ADCT d = => m = d. V = 2700 . 0,003 = 8,1 kg

b, Trọng lượng của vật là: ADCT: P = 10.m = 10. 8,1 = 81 N

c, Trọng lượng riêng của vật là: ADCT: D = = = 27000 N/

 **Câu 8:** Đổi 15 lít = 0,0015 ; 2 tấn = 2000 kg

 a, Khối lượng riêng của cát là : D= = = 15000 kg/

 b, Thể tích của 2 tấn cát là: ADCT: D= => V = = = 0,14

**Câu 9:** Một quả cầu đặc có thể tích 0,000268 m3; khối lượng 0,7236 kg.

a, Khối luợng riêng của chất làm quả cầu là : ADCT: D = = = 2734 ( kg/)

b,Thể tích của quả cầu thứ 2 là: V’ = = = 0,000205 . Thể tích phần rỗng là = V- V’ = 0,000268 – 0,000205 = 0,000063

**Câu 10:** Một tấm bê tông có khối lượng 2 tạ bị rớt xuống bờ mương. Trên bờ có 4 bạn học sinh, lực kéo của mỗi bạn là 490N. Hỏi 4 bạn học sinh này có kéo được tấm bê tông lên được hay không? Vì sao?

Đổi 2 tạ = 200 kg.

Trọng lượng của tấm bê tông là: ADCT: P = 10 . m = 200. 10 = 2000 ( N)

Để kéo được tấm bê tông lên thì tổng lược kéo của 4 bạn phải ít nhất bằng trọng lượng của tấm bê tông. Theo bài ra tổng lực kéo của 4 bạn là 490. 4 = 1960 N < 2000N. Do vậy 4 bạn trên không kéo được tấm bê tông lên.